TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 10-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lại Thị Lân;

2. Ông Hà Sông Thao.

Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Mùa A C, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1986 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A L (tên gọi khác Mùa A L) và bà Thào Thị M; có vợ là Lý Thị D và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21 tháng 12 năm 2023, bị tạm giam từ ngày 24 tháng 12 năm 2023; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị D- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lý Thị D, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Anh Mùa A T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Hờ A S; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2023 trên đường thuộc thôn Pá Khoang, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, bị cáo Mùa A C gặp một người phụ nữ không quen biết, qua trao đổi C đã mua của người phụ nữ này 60 viên ma túy loại Methamphetamine được gói trong một túi nilon mép ép dính đóng mở được (còn gói là túi zip) với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy C cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc trên người. Khi về đến nhà tại thôn P, xã T, huyện T, Mùa A C lấy gói ma túy từ túi áo khoác cuốn thêm bên ngoài một túi nilon màu xanh rồi cho lại gói ma túy vào túi áo khoác và để chiếc áo này trên đầu giường ngủ.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày Mùa A T và một người đàn ông lạ mặt khoảng 30 tuổi cùng đến nhà Mùa A C. Khi Mùa A C, Mùa A T và người đàn ông lạ mặt cùng ngồi ở khu vực bếp nhà Mùa A C, người đàn ông lạ mặt đưa cho Mùa A Thà 100.000 đồng nhờ mua hộ ma túy của Mùa A C (C không biết người đàn ông lạ mặt nhờ T mua hộ ma túy). Mùa A T hỏi Mùa A C có viên hồng không (ý là ma túy tổng hợp) đồng thời đưa 100.000 đồng cho C. C cầm tiền do T đưa sau đó đi vào đầu giường nơi để chiếc áo khoác có gói ma túy đã mua trước đó, xé một mảnh nilon màu xanh cuốn bên ngoài túi ma túy và lấy ra ba viên ma túy màu hồng gói lại sau đó đưa cho Mùa A T, Mùa A T cầm ba viên ma túy luồn ra phía sau đưa cho người đàn ông lạ mặt. Mùa A C sau khi đưa ma túy cho Mùa A T thì đi ra ngoài vườn để vệ sinh. Người đàn ông lạ mặt đưa cho T 01 viên ma túy và lấy ra một viên ma túy ra cho vào tờ giấy bạc đốt hít, sau khi sử dụng xong ma túy người này đưa giấy bạc và bật lửa cho T rồi đi ra ngoài. T lấy viên ma túy cho vào tờ giấy bạc và dùng bật lửa đốt, cùng lúc đó Mùa A C đi vào bếp, đồng thời lúc này Công an xã Túc Đán cũng đi vào nên T đã ném tờ giấy bạc và viên ma túy đang đốt dở vào bếp củi đang cháy, sau đó chạy vào gian nhà để bát đĩa và nồi cơm giả vờ đang ăn cơm. Mùa A C bị tổ công tác Công an xã Túc Đán phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác bên trái C đang mặc 01 túi nilon màu xanh đen bên trong có 57 viên ma túy, trong đó có 53 viên màu hồng và 04 viên màu xanh, thu giữ 100.000 đồng tiền Mùa A C vừa bán ma túy cho Mùa A T có được tại túi áo khoác bên phải. Công an xã Túc Đán đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và chuyển toàn bộ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu để điều tra theo thẩm quyền.

Vào hồi 19 giờ 03 phút ngày 21-12-2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở Mùa A C tại thôn P, xã

T, huyện T; kết quả đã thu giữ 840.000 đồng để trong chiếc gối tại giường ngủ của bị cáo C.

Kết luận giám định số: 701/KL-KTHS ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Các viên nén màu xanh thu giữ khi bắt quả tang Mùa A C có tổng khối lượng là 0,4 gam; 0,4 gam các viên nén màu xanh gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

2. Các viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A C có tổng khối lượng là 4,6 gam; 0,5 gam trích từ 4,6 gam các viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất ma túy.

- Kết luận giám định số: 702/KL-KTHS ngày 28-12-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 18 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 33 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Cáo trạng số: 04/CT-VKS-TT ngày 26-3-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Mùa A C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Mùa A C khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo đã thực hiện vào ngày 21-12-2023; đối với số tiền 100.000 đồng Công an thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, đây là số tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy cho Mùa A T; đối với số tiền 840.000 đồng Công an thu giữ khi khám xét nhà bị cáo, số tiền này do trước đó gia đình bị cáo có một con trâu cái bị lăn ta luy gẫy chân nên phải mổ thịt bán. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền 840.000 đồng Công an đã thu giữ cho vợ bị cáo là Lý Thị D; do gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị D trình bày: Đối với số tiền 840.000 đồng Công an thu giữ khi khám xét, đây là số tiền gia đình chị bán thịt trâu có được, do trước đó gia đình chị có một con trâu cái bị lăn ta luy gẫy chân gia đình đã phải mổ thịt bán. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chị số tiền này.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa A C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa A C từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp làm nông nghiệp, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau: Tịch thu và tiêu hủy 4,1 Methamphetamine được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 túi zip màu xanh đen, 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 100.000 đồng tiền bị cáo bán ma túy cho Mùa A T, được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; trả lại chị Lý Thị D 840.000 đồng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự nên được xác định là người có nhân thân tốt, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 07 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo; về xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, bị cáo Mùa A C không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận với kiểm sát viên; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Mùa A C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 21-12-2023 tại nhà bị cáo Mùa A C, địa chỉ thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, bị cáo Mùa A C đã bán 03 viên ma túy loại Methamphetamine cho Mùa A T với giá 100.000 đồng, sau đó bị tổ công tác Công an xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác bên trái C đang mặc 01 túi nilon màu xanh đen bên trong có 57 viên ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 05 gam, thu giữ tại túi áo khoác bên phải bị cáo đang mặc 100.000 đồng là số tiền bị cáo vừa bán ma túy cho Mùa A T.

Với hành vi tàng trữ trái phép 05 gam Methamphetamine mục đích để bán của bị cáo Mùa A C đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo Mùa A C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi, thu lời bất chính.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ 05 gam Methamphetamine mục đích để bán của bị cáo Mùa A C đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma tuý và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cần xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo nghề nghiệp làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với: 05 gam Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái lấy 0,9 gam làm mẫu vật giám định, số Methamphetamine còn lại là 4,1 gam được cho vào 01 túi nilon màu trắng và niêm phong vào 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiểu hủy.

- Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo. Đây là số tiền bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 840.000 đồng thu giữ khi khám xét nhà bị cáo, số tiền này là tài sản của gia đình bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, xét thấy cần trả lại cho vợ bị cáo là chị Lý Thị D.

- Đối với: 01 túi zip màu xanh đen là vật bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội xét thấy đây là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Đối Mùa A T là người trực tiếp mua 03 viên ma túy của Mùa A C giúp người đàn ông lạ mặt và người này cho 01 viên để sử dụng. Việc Mùa A T mua hộ ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy không ai biết, chỉ có lời khai duy nhất của Mùa A T. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không chứng minh được hành vi của T là vi phạm pháp luật, nên không đề cập xem xét, xử lý trong vụ án.

- Đối với người phụ nữ đã bán ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo và người đàn ông lạ mặt nhờ Mùa A T mua hộ ma túy. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xem xét miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A C.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mùa A C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa A C 07 *(bảy)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 21-12-2023.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 4,1 gam Methamphetamine được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 túi zip màu xanh đen; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 100.000 đồng, được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

- Trả lại chị Lý Thị D 840.000 đồng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

Các vật chứng và tài sản tạm giữ có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17-4-2024 giữa Cơ quan Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 ủa Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Mùa A C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên